BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 64 /BC-BNV	*Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2017*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
ĐẾN Số: 79
Ngày: 13/01/2017
Chuyển: .....

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2016 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 ngành Nội vụ

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, năm tiến hành bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021. Bên cạnh những thuận lợi, Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu thấp hơn so với dự báo; giá nhiều hàng hóa cơ bản và giá dầu thô ở mức thấp; tình hình Biển Đông phức tạp; biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn dự báo; thiên tai, xâm nhập mặn chưa từng có ở đồng bằng sông Cửu Long, bão lũ và sự cố ô nhiễm môi trường biển ở 4 tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế-xã hội nước ta, nhất là sản xuất và đời sống của người dân.

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai toàn diện, đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2016, đồng thời tập trung ban hành các cơ chế, chính sách phát triển cho giai đoạn 2016-2020. Với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tình hình kinh tế-xã hội nước ta chuyển biến tích cực và đạt được kết quả quan trọng trên hầu hết các lĩnh vực. Những thành tựu đạt được của đất nước có vai trò và đóng góp quan trọng của ngành Nội vụ.

Phần I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2016

Năm 2016, các lĩnh vực công tác ngành Nội vụ tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao. Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. Ngay từ đầu năm, tập thể Lãnh đạo Bộ Nội vụ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Ngành đã tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ trong các nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành kế hoạch, chương trình công tác. Qua đó, toàn Ngành đã tập trung tối đa mọi nguồn lực để thực hiện với quyết tâm chính trị cao và đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều mặt, cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế

a) Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Năm 2016, ngành Nội vụ tiếp tục tập trung thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về tổ chức bộ máy và quản lý biên chế. Nhiều văn bản đã được Bộ Nội vụ cùng các đơn vị trong Ngành tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành, cụ thể như: Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01/02/2016 quy định về cơ quan thuộc Chính phủ; Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Triển khai Nghị định số 123/2016/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ, cơ quan ngang bộ. Đến nay đã thẩm định, trình Chính phủ Nghị định của 12 bộ, cơ quan ngang bộ, bao gồm: Văn phòng Chính phủ (đã ban hành Nghị định 150/2016/NĐ-CP); Bộ Nội vụ; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tư pháp; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính.

Đã tổ chức 02 Hội thảo tham gia ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi văn bản gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và đăng trên cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo 02 Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện,

Đang khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổi sung Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập để cụ thể hóa chủ trương của Chính phủ phân cấp thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, tổ chức hành chính.

Sau khi báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện trong thời gian qua, Bộ, ngành Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Chỉ thị về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Triển khai xây dựng Đề án đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Nội vụ đã đề nghị bộ, ngành, địa phương báo cáo về thực trạng hệ thống tổ chức, số lượng người làm việc và cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

b) Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Triển khai Nghị định số 48/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Nội vụ đã đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về báo cáo tình hình triển khai, đến nay, đã có 60/63 tỉnh, thành phố có báo cáo về tình hình thực hiện.

Toàn ngành Nội vụ tiếp tục tập trung triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Đảng và Nhà nước. Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng biên chế công chức năm 2017 giảm 1,5% so với năm 2016. Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã giao biên chế cho các Bộ, ngành và địa phương theo đúng quy định làm cơ sở để Sở Nội vụ các địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt về biên chế năm 2017.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, tính đến ngày 15/12/2016, có 46 lượt Bộ, ngành và 149 lượt địa phương đề nghị thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế năm 2015, 2016 và năm 2017, với tổng số đối tượng giải quyết tinh giản biên chế là: 21.247 người. Trong đó, các cơ quan của Đảng, đoàn thể là: 880 người; các cơ quan hành chính là: 2.643 người; các đơn vị sự nghiệp công lập là: 13.694 người; cán bộ, công chức cấp xã là: 3.913 người; doanh nghiệp nhà nước: 117 người. Cụ thể như sau:

- Năm 2015, có 15 lượt Bộ, ngành và 44 lượt địa phương đề nghị thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế, với số đối tượng được giải quyết tinh giản biên chế là: 5.775 người; trong đó: 4.734 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi, 1.027 người hưởng chính sách thôi việc ngay, 04 người hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học, 10 người hưởng chính sách chuyển sang các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước.

- Năm 2016: Có 19 lượt Bộ, ngành và 62 lượt địa phương đề nghị thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế, với số đối tượng được giải quyết tinh giản biên chế là: 11.915 người; trong đó: 10.384 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi, 1.501 người hưởng chính sách thôi việc ngay, 14 người hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học, 16 người hưởng chính sách chuyển sang các tổ chức không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Năm 2017: Có 12 lượt Bộ, ngành và 43 lượt địa phương đề nghị thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế, với số đối tượng được giải quyết tinh giản biên chế là: 3.557 người; trong đó: 3.126 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi, 423 người hưởng chính sách thôi việc ngay, 05 người hưởng chính sách thôi việc sau khi đi học, 03 người hưởng chính sách chuyển sang các tổ chức không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

(Một số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt việc tinh giản biên chế, như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các tỉnh Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Cao Bằng, Sơn La, Thanh Hóa, Quảng Nam, Nghệ An, Cà Mau, Hà Giang, Hải Phòng...).

Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 49/TB-VPCP ngày 14/3/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương thành lập Sở Du lịch tại một số tỉnh, thành phố (11 tỉnh, thành phố). Đến nay các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thành lập Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Ở các Bộ, ngành khối trung ương, các Vụ (Ban) tổ chức cán bộ đã thực hiện tốt việc tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong công tác tổ chức bộ máy, như: Quy định chức năng, nhiệm vụ, thành lập mới, tách, nhập, điều chỉnh các cục, vụ viện phù hợp với tổ chức của bộ đa ngành, đa lĩnh vực.

Tại địa phương, cơ cấu tổ chức của các Sở, ngành được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, phù hợp với thực tế. Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành, các trung tâm, các quyết định thành lập mới, giải thể, chia, tách sáp nhập các cơ quan đơn vị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...Qua đó, công tác tổ chức bộ máy được thực hiện kịp thời, đúng theo quy định pháp luật hiện hành; bộ máy hành chính nhà nước của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ổn định, phù hợp và hoạt động hiệu quả.

Bộ Nội vụ đã thực hiện kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế tại 12 Bộ, ngành, địa phương; cụ thể: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp; Bộ Y tế; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 04 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Quảng Bình, Nghệ An.

2. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

a) Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy định việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, ngành Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới và các chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo; đang tích cực hoàn thiện, trình Chính phủ 03 Nghị định quy định: (1) về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước; (2) về tiêu chuẩn của chuyên gia cao cấp; (3) sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức viên chức. Thời gian tới, tiếp tục hoàn thiện, trình Chính phủ một số Nghị định như: (1) Nghị định Áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với đối tượng là cán bộ; (2) Nghị định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; (3) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 03 Nghị định (Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP); (4) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2007/NĐ-CP quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan,tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ; (5) Nghị định quy định về trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp và người đại diện".

Đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án văn hóa công sở; trình Ban Bí thư cho ý kiến để chỉ đạo để thực hiện Đề án đổi mới phương thực tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp sở, cấp phòng; đang hoàn thiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ đang hoàn thiện để ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính trong tuyển dụng, nâng ngạch công chức; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức và quy định về chế độ báo cáo, thống kê và quản lý hồ sơ viên chức.

b) Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Triển khai công tác quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ đã tích cực thực hiện công tác xây dựng, phát triển đội ngũ và đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ và đạt được những kết quả quan trọng:

Các cơ quan, đơn vị trong Ngành đã tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành liên quan triển khai Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới và các chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo (Bộ Nội vụ đã có Quyết định số 754/QĐ-BNV ngày 15/4/2016 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án).

Đã hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bộ, ngành Trung ương. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm sau khi đã được Bộ Nội vụ phê duyệt để làm cơ sở đổi mới cơ chế quản lý công chức theo vị trí việc làm. Một số Bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai việc đổi mới cơ chế quản lý công chức theo vị trí việc làm như: Bộ Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính (ngành Hải quan), các tỉnh Quảng Ninh, Đồng Tháp, Bình Dương, thành phố Đà Nẵng...

Tính đến nay, đã ban hành 86 tiêu chuẩn ngạch công chức và 133 tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức. Đã phối hợp với các Bộ, ngành quản lý viên chức chuyên ngành hướng dẫn, tổ chức thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; đã tổ chức triển khai thí điểm chuyển giao máy chủ, phần mềm và tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại 18 tỉnh, thành phố và 02 bộ, ngành, gồm: An Giang, Kiên Giang, Hưng Yên, Cao Bằng, Bình Định, Bạc Liêu, Kon Tum, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình,Trà Vinh, Thừa Thiên – Huế, Thanh Hóa, Yên Bái, Vĩnh Long; Bộ Nội vụ và Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các

Bộ, ngành và địa phương đã tiến hành khai phiếu, tổng hợp và nhập phiếu hồ sơ vào phần mềm đảm bảo tính khoa học, kịp thời, chuẩn xác trong công tác tra cứu, truy xuất dữ liệu.

Ngay từ đầu năm, ngành Nội vụ đã ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức năm 2016, hướng dẫn việc tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp năm 2016, kết hợp giữa việc thi tập trung do Bộ Nội vụ tổ chức và ủy quyền tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính cho 17 địa phương *(gồm các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Đắc Nông, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Trà Vinh, Đắk Lắk, Quảng Bình, TT-Huế, Phú Thọ, Lào Cai, Thái Bình, Đà Nẵng, Hải Phòng, An Giang, Thái Nguyên, Lâm Đồng, Tuyên Quang*). Việc tổ chức thi tập trung đã kết thúc tốt đẹp, bảo đảm mục tiêu đề ra, hiện nay đang tập trung công tác chấm thi và công bố kết quả. Các địa phương được ủy quyền cũng đang thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra

Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Nội vụ các địa phương đã thực hiện tốt công tác tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; qua đó, đã triển khai tổ chức tốt việc tuyển dụng công chức, viên chức. Việc tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật...từng bước được đẩy mạnh và đi vào nền nếp.

Thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các đơn vị trong ngành Nội vụ đã tham mưu cho Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, từng bước đi vào nền nếp, đánh giá đúng thực chất, đề cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; qua đó, tạo cơ sở cho việc khen thưởng, kỷ luật, tạo động lực phấn đấu, nỗ lực cho cán bộ, công chức, viên chức.

3. Về chính sách tiền lương

a) Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Năm 2016, ngành Nội vụ đã tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lương vũ trang; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Quyết định số 04/2016/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 về áp dụng hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 17/2016/QĐ-TTg ngày 05/5/2016 về áp dụng hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức và người lao động làm việc tại

Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch".

Ban hành Thông tư số 05/2016/TT-BNV ngày 10/6/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội; phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 01/2016/BCA-BNV-BTC ngày 13/01/2016 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 50/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sĩ trong công an nhân dân.

Ngoài ra, đã hoàn thiện gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2010/NĐ-CP về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

b) Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Căn cứ kết quả tạo nguồn của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, đề xuất phương án điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2017 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; đồng thời, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp để trình Trung ương vào thời điểm thích hợp, khi có đủ nguồn lực thực hiện theo đúng Kết luận số 23-KL/TW ngày 29/5/2012 của Hội nghị Trung ương 5 và Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI.

Đã kiện toàn Tổ Biên tập giúp Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp để chuẩn bị cho việc xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công trình Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII; và thành lập 03 Tổ nghiên cứu hoàn thiện các chế độ phụ cấp lương.

Thực hiện chính sách tiền lương theo quy định của pháp luật, Bộ Nội vụ đã tập trung hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện quy định về: Chính sách, chế độ tiền lương (tiền lương tối thiểu; bảng lương; ngạch, bậc lương; chế độ phụ cấp; quản lý tiền lương và thu nhập); các chính sách, chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tiền lương lực lượng vũ trang và lao động hợp đồng trong các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp nhà nước; hướng dẫn việc xếp ngạch, bậc lương đối với cán bộ, viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sỹ lực lượng vũ trang khi được điều động, luân chuyển về cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức nhiều đoàn công tác liên bộ, khảo sát chính sách tiền lương và thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội tại các Bộ, ngành, địa phương.

Tại các bộ, ngành, địa phương, Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ, Sở Nội vụ đã thực hiện tốt việc tổng hợp danh sách, hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến trước khi ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo quy định; tham mưu cho cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương vượt bậc và các chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh theo quy định.

4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Ngành Nội vụ đã tập trung hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025; trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trên cơ sở đó, đã chủ động xây dựng Thông tư hướng dẫn Nghị định.

Theo thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành: Quyết định số 4036/QĐ-BNV ngày 14/11/2016 phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3542/QĐ-BNV ngày 14/10/2016 phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy cho giảng viên quản lý nhà nước giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3366/QĐ-BNV ngày 07/9/2016 về việc ban hành tài liệu bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021...

b) Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Sau khi tài liệu bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 – 2021 được ban hành, ngành Nội vụ đã tổ chức 03 Hội thảo nâng cao năng lực giảng viên bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã nhiệm kỳ 2016-2021 tại thành phố Hải Phòng và Đà Nẵng; tiếp đó, đã tổ chức 11 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 tại các tỉnh, thành phố: Hòa Bình; Đà Nẵng; Hà Nội; Lạng Sơn; Nghệ An; Hải Phòng; Đắk Lắk, Cần Thơ; thành phố Hồ Chí Minh... Tổ chức các Hội thảo nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức Hội thảo đánh giá công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài giai đoạn 2015-2016;

Bội Nội vụ đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của ngành Kiểm sát nhân dân theo Quyết định đố 282/QĐ-TTg ngày 23/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2016-2020".

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016, ngành Nội vụ đã tổ chức Hội nghị Tổng kết 05 năm thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015 và triển khai Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; tổ chức rà soát, thẩm định năng lực của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để phân công tổ chức bồi dưỡng viên chức; tích cực hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra thực hiện Quyết định; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020. Đẩy mạnh công tác tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đánh giá năng lực tổ chức bồi dưỡng viên chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; tổng hợp nhu cầu, đề xuất kinh phí và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2017.

Ngành Nội vụ đã tiếp tục biên soạn và ban hành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cụ thể: Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực hoạch định chính sách; chương trình, tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý; chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; chương trình, tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp thuộc huyện...

Đã ban hành các văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Sở Nội vụ đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nhiều địa phương đã phê duyệt và triển khai các Đề án như: Đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn giỏi; quy định chính sách đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài, thu hút người có trình độ đại học loại giỏi về công tác tại địa phương...Qua đó, đã từng bước nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương.

Tiếp tục bồi dưỡng cập nhật kiến thức các khoa học chuyên ngành cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, giảng viên quản lý nhà nước của toàn hệ thống, tập huấn kiến thức hội nhập quốc tế cho giảng viên. Việc triển khai các hoạt động tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đã bám sát mục tiêu, yêu cầu, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, xây dựng đội ngũ giảng viên có cơ cấu hợp lý, có trình độ lý luận và kiến thức thực tiễn, tăng cường đội ngũ kế cận và cán bộ khoa học đầu ngành về quản lý nhà nước và lý luận chính trị.

Học viện Hành chính Quốc gia, Đại học Nội vụ Hà Nội, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã chủ động triển khai nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã từng bước được nâng lên do đã tập trung cải tiến, đổi mới đối với 3 trụ cột là: Hệ thống giáo trình, chương trình (chuẩn hóa); Đội ngũ giáo viên, giảng viên (nâng cao chất lượng); Cơ chế hoạt động của đơn vị (đổi mới, năng động). Bên cạnh đó, thực hiện việc hội nhập quốc tế, nâng cao vị trí của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế, công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ và ngành nội vụ đã hướng ra cả các nước trong khu vực với việc mở các khóa bồi dưỡng ngắn hạn cho công chức cao cấp từ Thứ trưởng trở xuống (Lào, Campuchia, Mianma, Băngladet, ...).

Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Nội vụ các địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Nội vụ thực hiện tốt công tác công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước và ngoài nước; chuẩn bị cho việc chuyển hướng tập trung tổ chức các khoá bồi dưỡng ngắn ngày, giảng dạy các kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong các giai đoạn kế tiếp; quan tâm trang bị kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý tiên tiến cho đội ngũ cán bộ, công chức; giúp cho cán bộ, công chức mở mang "tầm nhìn", cách thức tổ chức, quản lý của các nước tiên tiến.

5. Về tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính

a) Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Tiếp tục triển khai Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngành Nội vụ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 13/01/2016 về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 -2021; giúp Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành: Nghị quyết số 1132/NQ-UBTVQH13 ngày 16/01/2016 hướng dẫn xác định dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết số 1130/UBTVQH13 ngày 14/01/2016 về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; giúp Chính phủ phối hợp với Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch số 11/2016/NQLT-UBTVQH-CP-BTWMTTQVN ngày 01/02/2016 về quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu những người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021. Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; tiếp tục hoàn thiện Đề án "Một số vấn đề về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn" để báo cáo Bộ Chính trị thông qua.

Theo thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2016/TT-BNV ngày 01/02/2016 hướng dẫn hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; Quyết định số 120/QĐ-BNV ngày 04/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Kế hoạch tổng thể của Bộ Nội vụ về thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

b) Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, Bộ, ngành Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (UBTWMTTQVN, Ban Tổ chức TW, Bộ Tài chính, Văn phòng HĐBCQG) tổ chức 03 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác bầu cử và tổ chức 03 Hội nghị giao ban công tác bầu cử theo 03 khu vực Bắc – Trung – Nam, kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn của các địa phương trong quá trình thực hiện công tác bầu cử; theo đó, đã tham mưu tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Tham mưu xây dựng Báo cáo của Chính phủ về tổng kết tình hình hoạt động của UBND các cấp nhiệm kỳ 2011 – 2016 phục vụ Hội nghị toàn quốc về Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; tổ chức 05 Hội nghị triển khai tập huấn Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn tại 03 khu vực miền Bắc - Trung– Nam trong năm 2016.

Ngành Nội vụ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính", Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016 về việc kéo dài thời gian thực hiện dự án; Ban Cán sự đảng Chính phủ trình Bộ Chính trị việc giải quyết tranh chấp địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị; phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tập trung tham mưu giải quyết tranh chấp địa giới hành chính cấp tỉnh do lịch sử để lại.

Thẩm định hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên UBND cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thẩm định việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi tiến hành kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với nhân sự là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định về việc công nhận xã đảo; ban hành các quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện theo thẩm quyền.

Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cơ bản thực hiện tốt việc tổ chức việc theo dõi, quản lý công tác địa giới hành chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; kịp thời chuẩn bị các đề án, thủ tục liên quan tới việc thành lập, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính, nâng cấp đô thị trong địa bàn để trình cấp có thẩm quyền; tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp tỉnh hướng dẫn và quản lý việc phân loại đơn vị hành chính các cấp theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

6. Về cải cách hành chính

Năm 2016, công tác cải cách hành chính tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ, ngành Nội vụ đã tham mưu Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ có văn bản đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016; các nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp; đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Chính phủ, quyết định và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến cải cách hành chính, như: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tư pháp.

Ngành Nội vụ đã tham mưu Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị trực tuyến Sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2015, triển khai phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020. Triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị, đã ban hành văn bản số 11/BCĐCCHC ngày 07/9/2016 gửi các bộ, ngành, địa phương và các thành viên Ban Chỉ đạo yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; khẩn trương xây dựng Chương trình hành động về cải cách hành chính; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và các nội dung công tác cải cách hành chính năm 2017.

Bộ Nội vụ với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan trong triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án về cải cách hành chính; triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính và Công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức hội nghị công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính năm 2015; đã tích cực, chủ động phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam khảo sát, đánh giá việc xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Lào Cai, Cần Thơ, Khánh Hòa.

Đã tích cực tham mưu cho các bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành một số nghị quyết quan trọng nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp sáng tạo, như: Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam.

Công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã được quan tâm đẩy mạnh. Một số đơn vị đã tổ chức hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2016, qua đó, đã đánh giá những mặt được, nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại, hạn chế và đưa ra các biện pháp cụ thể để khắc phục, bảo đảm hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra trong năm, điển hình như: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường... Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ trì Hội nghị trực tuyến để triển khai Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng về các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Hầu hết các bộ đã ban hành kế hoạch hành động triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP[1] của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Bộ Công an đã chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính trong Công an Nhân dân, xây dựng văn bản hướng dẫn đánh giá, tự đánh giá đối với các Tổng cục, Bộ Tư lệnh, đơn vị trực thuộc Bộ và Công an, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bên cạnh đó, một số cơ quan đã tích cực triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với các dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, như: Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo... Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với 03 dịch vụ công trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, qua đó, nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân nhằm có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ công tốt hơn.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Đài Truyền hình Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện nhiều tin, bài, phóng sự chuyên đề về kết quả nổi bật và những tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm trong 5 năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP. Chuyên mục cải cách hành chính của Đài Truyền hình Việt Nam đã nhận được sự quan tâm theo dõi, góp ý của xã hội, người dân và các cơ quan công quyền, nhiều vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp sau khi phát sóng đã có tác động tốt. Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã được Bộ Nội vụ chủ động xây dựng, phát hành, nhằm tổng hợp, cập nhật, hệ thống hoá và kịp thời cung cấp thông tin về tình hình cải cách hành chính phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, của Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương. Một số bộ, ngành đã tổ chức các lớp tập huấn, các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, như: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư...

Công tác kiểm tra cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Ban Chỉ đạo đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính tại các bộ

---

và các tỉnh theo Kế hoạch kiểm tra năm 2016 đã phê duyệt. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình - Trưởng Ban Chỉ đạo đã đi kiểm tra tại Bộ Tài chính, thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hồ Chí Minh; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân - Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo đã đi kiểm tra tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông và tỉnh Quảng Ngãi.

Các thành viên Ban Chỉ đạo tập đã triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, như: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an... Theo báo cáo, trong tháng 8/2016, Bộ Y tế đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 06/35 đơn vị thuộc và trực thuộc, qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh những hành vi vi phạm, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế, từng bước nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Trong quý III và quý IV năm 2016, Bộ Nội vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại các tỉnh: Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Sơn La, Lai Châu, Gia Lai, Bình Định, Đắk Nông. Bộ Tài chính đã thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Cục Quản lý giá, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; các Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc Nhà nước tại tỉnh Gia Lai, tỉnh Thái Bình; Bộ Công Thương đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng và Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế; Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra công tác cải cách hành chính tại thành phố Đà Nẵng; Bộ Xây dựng đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại tỉnh Hải Dương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã kiểm tra tại thành phố Hải Phòng...

Công tác cải cách hành chính năm 2016 tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế; tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính nhà nước (cụ thể tại Báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2016 của Chính phủ).

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO

1. Công tác xây dựng và triển khai các đề án, văn bản quy phạm pháp luật

Năm 2016, ngành Nội vụ tập trung tham mưu cho cấp có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác tín ngưỡng, tôn giáo: Trình kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; trình Bộ Chính trị và các cấp có thẩm quyền kết quả Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo và Đề án "Chính sách tổng thể về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta"; tham gia Ban Chỉ đạo, Tổ Biên tập tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo do Ban Dân vận Trung ương chủ trì; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Hoàn thiện Đề án "bồi dưỡng cán bộ công chức làm công tác tôn giáo giai đoạn 2016-2020".

Theo thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 04/2016/TT-BNV hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo; phê duyệt Kế hoạch công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2016-2020 và tổ chức triển khai, thực hiện tại khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên, theo đó Ban (Phòng) Tôn giáo các tỉnh, thành phố đã tham mưu cho Ủy Ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2016-2020;

2. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo

Căn cứ các quy định chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Cấp ủy, Chính quyền địa phương và hướng dẫn của Ban Tôn giáo Chính phủ, Bộ Nội vụ, Ban (Phòng) Tôn giáo các thuộc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân các cấp ban hành các văn bản tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương, đảm bảo các hoạt động tôn giáo tuân thủ pháp luật, tạo quan hệ tốt với chính quyền các cấp. Công tác nghiên cứu, sơ kết, tổng kết thực tiễn, hội thảo khoa học được duy trì thường xuyên, làm cơ sở đề xuất, tham mưu xây dựng pháp luật, chính sách tôn giáo; tập trung nghiên cứu xây dựng các đề án lớn được Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ giao như:

Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố căn cứ vào chương trình công tác của ngành đã được thông qua từ đầu năm, xây dựng kế hoạch công tác phù hợp với đặc điểm, tình hình tôn giáo ở địa phương và hướng dẫn trình tự, thủ tục giải quyết các vấn đề đối với hoạt động của các tổ chức tôn giáo; triển khai thực hiện nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo theo hướng dẫn của Ban Tôn giáo Chính phủ; xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tôn giáo và tổ chức thực hiện ở địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo được duy trì thường xuyên chủ yếu thông qua các hình thức hội nghị, lớp tập huấn và tin bài; đã tổ chức 04 hội nghị phổ biến pháp luật chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo; 04 hội nghị phổ biến pháp luật cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ; 08 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và lãnh đạo chủ chốt cấp huyện; 07 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác đối với đạo Tin lành cho cán bộ cơ sở làm công tác tôn giáo và hướng dẫn sinh hoạt tôn giáo cho chức sắc, chức việc, trưởng điểm nhóm và phụ tá các điểm nhóm, cán bộ cơ sở; đã phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tăng cường công tác tuyên truyền nhằm tăng cường sự hiểu biết, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè thế giới về chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về đảm bảo quyền, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đóng góp tích cực vào quá trình hội nhập phát triển kinh tế, đất nước đồng thời phản bác luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch về chính sách tôn giáo và tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta.

Trong năm, cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp đã làm tốt công tác hướng dẫn bầu nhân sự lãnh đạo các tôn giáo, sửa đổi, bổ sung Hiến chương, Điều lệ của tổ chức tôn giáo theo đúng đường hướng hành đạo, gắn bó với dân tộc và đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn, giúp đỡ đối với Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội đồng 14 tổ chức tôn giáo, các hội nghị, lễ trọng tôn giáo đảm bảo tuân thủ pháp

luật; phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan chủ động phát hiện và thống nhất xử lý những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo, đặc biệt là xử lý hiệu quả những vấn đề phức tạp trong Công giáo liên quan đến sự cố môi trường biển tại miền Trung, do công ty Formosa gây ra, ổn định tình hình tôn giáo góp phần ổ định an ninh chính trị, phục vụ tốt yêu cầu hội nhập quốc tế. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu kiện, khiếu nại về tôn giáo được các cơ quan quản lý ở địa phương quan tâm chủ động giải quyết ở cơ sở.

Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố đã tăng cường nắm tình hình, phát hiện, phối hợp với các ban, ngành liên quan xử lý các vi phạm về mua, bán, chuyển nhượng đất đai trái pháp luật để mở rộng cơ sở thờ tự tôn giáo; việc thuyên chuyển, bổ nhiệm, phong chức, phong phẩm chức sắc, chức việc, nhà tu hành và các hoạt động tôn giáo không đúng quy định pháp luật; hướng dẫn các tổ chức tôn giáo, cá nhân tôn giáo hoạt động tuân thủ pháp luật, thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở thờ tự tôn giáo đã ổn định. Đối với các tôn giáo chưa được công nhận về mặt tổ chức, các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các huyện, thị xã chủ động thống kê, khảo sát số lượng chức sắc, tín đồ, cơ sở tôn giáo và xem xét theo quy định của pháp luật; tham mưu với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên và UBND tỉnh, thành phố xem xét cấp đăng ký hoạt động tôn giáo và thực hiện các thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo; hướng dẫn đăng ký sinh hoạt điểm nhóm, công nhận chi hội cơ sở đối với đạo Tin lành.

Năm 2016, trong hoạt động đối ngoại quốc tế về công tác tôn giáo, Bộ Nội vụ chủ động đề xuất với Chính phủ về vòng đàm phán thứ VI, quan hệ Việt Nam - Vatican, chú ý chủ động nâng cao chất lượng đoàn ra, tranh thủ các đoàn vào để tuyên truyền về đời sống tín ngưỡng, tôn giáo phong phú ở Việt Nam và chính sách tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đã giải quyết cho 53 đoàn ra với 126 người và giải quyết 72 đoàn nước ngoài vào hoạt động tôn giáo tại Việt Nam với 240 người. Công tác đấu tranh chống các thế lực thù địch lợi dụng hoạt động tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước ta được duy trì thường xuyên thông qua hoạt động phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các ban, ngành liên quan.

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Tổ chức triển khai xây dựng Nghị định thay thế các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng (Nghị định 39/NĐ-CP, Nghị định 65/NĐ-CP, Nghị định 42/NĐ-CP), Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ Dự thảo Nghị định và các báo cáo kèm theo. Nghị định đã tiếp thu, sửa đổi bổ sung tất cả những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị định trong những năm vừa qua; đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung về điều kiện, tiêu chuẩn, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng khen thưởng, tính công khai, minh bạch trong khen thưởng; quy định rõ tiêu chuẩn khen thưởng cho công nhân, nông dân, chiến sĩ, người trực tiếp lao động sản xuất, học tập và công tác. Chú trọng công tác phát hiện các điển hình thông qua phong trào thi đua để khen thưởng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến và đề cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa

phương trong việc phát hiện, lựa chọn khen thưởng đối với người trực tiếp lao động, chiến đấu, sản xuất đặc biệt ở vùng núi cao, hải đảo...

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành pháp lệnh quy định Danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành kịp thời các thông tư, quy chế về công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Đã ban hành các kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng như: Hướng dẫn số 82/HD-BTĐKT ngày 20/01/2016 về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; Kế hoạch số 1878/KH-BTĐKT ngày 20/9/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Hướng dẫn các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển".

Đã tham mưu cho các cấp có thẩm quyền triển khai phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 – 2020 và đề xuất phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong các bộ, ngành, địa phương, bám sát các nhiệm vụ chính trị được giao; tham mưu để Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua "Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển".

Trình Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 - 2020. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai thực hiện. Phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu Thủ tướng Chính phủ phát động phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" và phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thực hiện công tác khen thưởng kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước, của các bộ, ngành, địa phương; khen thưởng thực hiện bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; khen thưởng thành tích thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TW của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Tập trung giải quyết khen thưởng thành tích kháng chiến: Huân chương Độc lập cho các gia đình

liệt sỹ, phong tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", cụ thể:

Đã ban hành văn bản gửi các địa phương đôn đốc giải quyết khen thưởng Huân chương Độc lập cho các gia đình có nhiều Liệt sĩ. Trong 11 tháng đầu năm 2016 đã tập trung thẩm định và trình khen được 2.998 trường hợp khen thưởng thành tích kháng chiến, số còn lại không nhiều (đa số do tiêu chuẩn, thủ tục không đảm bảo vì thời gian xét khen thưởng quá lâu, không còn nhân chứng).

Đối với việc phong tặng, truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng" đến nay về cơ bản đã hoàn thành (năm 2016 đã thẩm định trình khen thưởng cho hơn 9.000 mẹ, tổng số khen thưởng theo Nghị định 56/2013/NĐ-CP đến nay là gần 80.000 mẹ, còn lại khoảng 4.000 trường hợp đang làm thủ tục, hồ sơ).

Các hình thức khen thưởng khác trong 11 tháng đầu năm 2016, đã thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng 110.553 trường hợp gồm: Cờ thi đua, bằng khen, huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, kỷ niệm chương các loại.

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN THƯ, LƯU TRỮ

1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 Phê duyệt Đề án "Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Mộc bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thế giới" giai đoạn 2016 – 2025; phê duyệt Đề án "Bảo quản và phát huy giá trị Châu bản triều Nguyễn – Di sản tư liệu thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương" theo Quyết định 933/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức tiếp nhận tài liệu, tư liệu liên quan đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam từ Ủy ban Biên giới – Bộ Ngoại giao về bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I (theo Quyết định số 2000/QĐ-BNV ngày 30/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận tài liệu, tư liệu liên quan đến chủ quyền biển đảo của Việt Nam); tích cực hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Đề án "Phân định chức năng, nhiệm vụ và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về lưu trữ ở Việt Nam"; ban hành Quyết định số 916/QĐ-BNV ngày 20/4/2016 về Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức ngành Lưu trữ.

2. Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ văn thư, như: hướng dẫn hoàn thiện kế hoạch trung hạn 5 năm (2016-2020); xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ; hướng dẫn phương hướng, nhiệm vụ công tác văn thư, lưu trữ hàng năm cho các bộ, ngành trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...

Tổ chức kiểm tra nghiệp vụ chỉnh lý cho 189 cá nhân đăng ký và thực hiện cấp Giấy chứng nhận cho 107 cá nhân đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra. Bộ Nội vụ đã tổ chức thành công các hội nghị tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và các chế độ chính sách về văn thư, lưu trữ đối với bộ, ngành, địa phương; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các chế độ, quy định về công tác văn thư, lưu trữ. Trên cơ sở đó, các Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cơ bản bảo đảm công tác hướng dẫn, kiểm tra các

cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp cơ bản bảo đảm công tác hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn chấp hành các chế độ, quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ; hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về thu thập, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và Trung tâm Lưu trữ tỉnh; thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt "Danh mục nguồn và thành phần tài liệu thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh"; thẩm tra "Danh mục tài liệu hết giá trị" của Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh và của các cơ quan, đơn vị thuộc Danh mục nguồn nộp lưu vào Lưu trữ cấp tỉnh; tổ chức tốt các hội nghị tập huấn về công tác văn thư, lưu trữ.

Quản lý tài liệu lưu trữ quốc gia là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Bộ Nội vụ, từ các hoạt động thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, bảo quản đến phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia. Nhiều tài liệu có giá trị của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đã được thu thập vào các Trung tâm Lưu trữ quốc gia. Điều đó đã góp phần làm phong phú thêm Phông Lưu trữ quốc gia Việt Nam. Giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia được phát huy bằng nhiều hình thức như: phục vụ sử dụng tài liệu tại phòng đọc; tổ chức trao trả hồ sơ, kỷ vật của cán bộ đi B cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; công bố, giới thiệu tài liệu trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên soạn và xuất bản sách và ấn phẩm lưu trữ; tổ chức các cuộc trưng bày, triển lãm trong nước và phối hợp tổ chức triển lãm chung với các nước góp phần nâng cao nhận thức của xã hội đối với công tác lưu trữ và giá trị của tài liệu lưu trữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ tại 04 cơ quan trung ương và 07 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; trả lời, hướng dẫn nghiệp vụ văn thư lưu trữ cho 21 cơ quan trung ương và 32 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.

V. CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỘI, CÔNG TÁC THANH NIÊN, CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ VÀ CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

1. Về quản lý hội và tổ chức phi chính phủ

a) Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Thực hiện Nghị quyết số 780/NQ-UBTVQH13 ngày 25/6/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, Bộ Nội vụ đã trình Quốc hội dự án Luật về hội để Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khóa XIV, làm cơ sở tiếp thu, hoàn thiện, trình Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XIV thông qua (tháng 5/2017). Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội trong thời gian chờ Quốc hội thông qua Luật.

b) Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Từ đầu năm đến nay, đã cho phép thành lập 10 hội, 01 quỹ; phê duyệt điều lệ của 37 hội; cho phép 54 hội tổ chức Đại hội; tham gia cho ý kiến về việc cấp giấy đăng ký hoạt động cho 180 tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Việc cho phép

thành lập hội, quỹ; cho phép đại hội và phê duyệt, công nhận điều lệ hội, quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hội và những người làm việc tại hội, công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hội, quỹ và tổ chức, hoạt động của hội, quỹ được quan tâm qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, tổ chức phi chính phủ, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng hướng và hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tại địa phương, các Sở Nội vụ cơ bản đã thực hiện tốt công tác thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ, cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động, cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ, công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động, công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ, cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi huyện, xã; bảo đảm công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hội, quỹ đối với các hội, quỹ hoạt động trong phạm vi tỉnh.

2. Về quản lý nhà nước về công tác thanh niên

a) Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật Thanh niên (sửa đổi), Bộ Nội vụ đã báo cáo Ủy ban Pháp luật của Quốc hội về quá trình xây dựng Dự án Luật, tổ chức các cuộc họp, hội thảo góp ý dự thảo Luật Thanh niên (sửa đổi); báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định của Chính phủ về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ(Báo cáo số 5526/BC-BNV ngày 24/11/2016); trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 16/02/2016 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 45 và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam từ nay đến hết năm 2020; Quyết định 158/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 về việc ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 120/2007/NĐ-CP của Chính phủ (Tờ trình số 5243/TTr-BNV ngày 07/11/2016).

Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về chủ trương xây dựng văn bản giải quyết chế độ đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội đang tích cực triển khai xây dựng Nghị định về việc giải quyết chế độ đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975.

b) Về công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 597/QĐ-BNV ngày 05/4/2016 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 57/2015/QĐ-TTg ngày 16/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên; tổ chức triển khai các nội dung công việc theo Kế hoạch đã ban hành; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban Quốc gia về

thanh niên tổ chức triển khai thực hiện, cụ thể: Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc công nhận kết quả tham gia hoạt động tình nguyện của học sinh, sinh viên trong việc đánh giá, xếp loại, xét tốt nghiệp theo quy chế, quy định của pháp luật; việc ưu tiên khi tuyển sinh vào hệ cao đẳng, đại học và sau đại học đối với thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện thực hiện chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; đề nghị Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hướng dẫn việc cấp giấy chứng nhận tham gia hoạt động tình nguyện đối với thanh niên hoàn thành tốt hoạt động tình nguyện; phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Diễn đàn "Chính sách hoạt động tình nguyện - Tiếng nói người trong cuộc" với sự tham gia của 300 đại biểu là thanh niên tình nguyên, người tổ chức hoạt động tình nguyện đang sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thông tin, tuyên truyền về chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên.

Đã phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cựu thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức giải quyết chế độ trợ cấp đối với cựu thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Giao thông vận tải và các địa phương (tỉnh Quảng Ninh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Nghệ An,..) thực hiện thống nhất Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với các đơn vị chưa xác định được phiên hiệu.

Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tại 01 Bộ và 8 địa phương. Thông qua công tác kiểm tra, Bộ Nội vụ đã nắm bắt được tình hình triển khai thực hiện Luật Thanh niên, nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên ở các bộ, cơ quan ở Trung ương và địa phương; đồng thời nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc của cơ sở để kịp thời hướng dẫn các bộ, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Luật Thanh niên 2005, Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thanh niên năm 2005; Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về các chính sách của Đảng, Nhà nước về thanh niên và thanh niên xung phong.

Báo cáo Bộ Chính trị kết quả triển khai thực hiện Dự án 600 Phó Chủ tịch xã; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 của đội viên Dự án 600 Phó Chủ tịch xã và đội viên Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện (Báo cáo số 2589/BNV-BC ngày 10/6/2016); tổ chức lớp các bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho Đội viên Dự án 600 Phó chủ tịch xã và đội viên Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện; tiếp tục triển khai Dự án VNM8P03 "Hỗ trợ năng lực thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020" do Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tại Việt Nam tài trợ theo kế hoạch.

3. Về công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới, công tác dân vận, dân chủ

Đã trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 157/NĐ-CP ngày 24/11/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả tổng kết Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; về nội dung nghiên cứu Đề án "Kiện toàn tổ chức các đơn vị và đội ngũ làm công tác dự báo, chế độ tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dự báo; về số liệu cán bộ nữ giữ chức vụ lãnh đạo cuối nhiệm kỳ 2011-2016; cập nhật dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức nữ giữ chức vụ lãnh đạo quản lý cuối nhiệm kỳ, cập nhật các số liệu theo chỉ tiêu thống kê quốc gia. Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Tổ chức 03 đoàn đi khảo sát tại 09 tỉnh, thành phố đại diện 3 vùng, miền rà soát việc thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nội vụ, đồng thời khảo sát việc xây dựng chiến lược phát triển ngành Nội vụ giai đoạn 2016 – 2025, tầm nhìn đến năm 2035 của một số tỉnh, thành phố; ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai xây dựng chiến lược ngành Nội vụ; ban hành kế hoạch thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức; tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, xây dựng báo cáo sơ kết 2 năm (lần 2) thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tham gia quản lý nhà nước; chuẩn bị các báo cáo của Ban cán sự đảng Chính phủ và báo cáo của Ban cán sự đảng Bộ về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức các lớp tập huấn Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Tham gia phối hợp thực hiện các nội dung thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Tham gia phối hợp với Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

4. Về công tác thanh tra, kiểm tra

Năm 2016, ngành Nội vụ nhìn chung đã hoàn thành 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó Thanh tra Bộ Nội vụ đã tiến hành 20 cuộc; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã tiến hành 07 cuộc; Ban Tôn giáo Chính phủ đã tiến hành 05 cuộc; Thanh tra Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành hàng trăm cuộc. Các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch của ngành Nội vụ trong năm 2016 tập trung vào những lĩnh vực: Quản lý, sử dụng biên chế công chức; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; số lượng cấp phó; nâng ngạch và tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tuyển dụng công chức; ký hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong các cơ quan hành chính nhà nước; thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý hồ sơ công chức.

Bên cạnh đó, năm 2016, thanh tra ngành Nội vụ đã thực hiện tốt các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và cấp có thẩm quyền. Trong đó, Thanh tra Bộ Nội vụ đã tiến hành 07 cuộc thanh tra (03 cuộc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; 04 cuộc theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và 01 cuộc kiểm tra đột xuất (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ).

Nhìn chung, các cuộc thanh tra, kiểm tra của ngành Nội vụ đã tiến hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tiến độ, thời hạn theo quy định của pháp luật. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện những thiếu sót, sai phạm của các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các quy định pháp luật về những lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ như: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại không thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, người được bổ nhiệm chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn; tuyển dụng không qua thi tuyển, tiếp nhận công chức không đúng đối tượng, không đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn; ký hợp đồng lao động và sử dụng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn...v.v. Qua đó, thanh tra ngành Nội vụ đã kiến nghị cấp có thẩm quyền thực hiện các giải pháp để khắc phục.

5. Về công tác pháp chế, hoạt động đối ngoại, nghiên cứu khoa học, trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri và thông tin báo chí...

a) Công tác pháp chế được tăng cường, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, đã công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, qua đó đã kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, không còn phù hợp hoặc có vi phạm về nội dung, thẩm quyền ban hành trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ, ngành Nội vụ. Đã tiến hành kiểm tra 546 văn bản (có 464 văn bản quy phạm pháp luật và 82 văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng nội dung có chứa quy phạm pháp luật của 15 tỉnh, thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, qua kiểm tra cho thấy văn bản được ban hành cơ bản đúng trình tự, thủ tục,

đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý nhà nước ở địa phương và quản lý nhà nước về lĩnh vực nội vụ. Bên cạnh đó đã phát hiện 125 văn bản vi phạm pháp luật, trong đó có 62 văn bản sai về thẩm quyền ban hành và nội dung, 63 văn bản có sai về căn cứ pháp lý, hình thức, kỹ thuật trình bày, nơi gửi văn bản.

b) Các hoạt động đối ngoại trong các lĩnh vực nội vụ có những bước phát triển tốt, ngày càng đi vào chiều sâu và đáp ứng kịp thời các yêu cầu công tác của ngành Nội vụ, đảm bảo các quy định về đối ngoại, an ninh, tài chính; năm 2016, Bộ Nội vụ đã tổ chức 09 đoàn ra, tổ chức đón tiếp 29 đoàn vào. Công tác theo dõi, quản lý các dự án được duy trì thực hiện. Học viện Hành chính Quốc gia, Đại học Nội vụ Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã chú trọng mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ, ngành Nội vụ. Các dự án của Bộ, của ngành Nội vụ đã hỗ trợ tốt cho các đơn vị chuyên môn, góp phần thực hiện công tác quản lý nhà nước của Bộ, của Ngành, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức.

c) Công tác trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri

Công tác trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị, phản ánh của cử tri được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và bảo đảm chất lượng. Từ đầu năm đến nay, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã trả lời 216 kiến nghị của cử tri, 41 ý kiến chất vấn của đại biểu Quốc hội. Các vấn đề được nêu trong quá trình trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ khẩn trương triển khai giải quyết, thực hiện hoặc triển khai nghiên cứu để có giải pháp phù hợp trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Hoạt động khoa học, công nghệ được được triển khai đúng quy trình, thủ tục, bảo đảm tiến độ, từng bước nâng cao chất lượng. Các kết quả của hoạt động khoa học đã phục vụ tốt cho việc tham mưu, cung cấp luận cứ, thông tin khoa học, hoạch định chính sách và đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức của Bộ, ngành Nội vụ; ngành Nội vụ đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc; áp dụng các công cụ, phương pháp quản lý tiên tiến, hiện đại nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức

đ) Bộ và các đơn vị trong Ngành đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tổ chức họp báo định kỳ theo quy định để tuyên truyền và cung cấp các thông tin về lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, của Ngành. Tạp chí tổ chức nhà nước, Tạp chí quản lý nhà nước, Tạp chí công tác tôn giáo, Tạp chí thi đua, khen thưởng, Tạp chí văn thư, lưu trữ, Tạp chí nghiên cứu nội vụ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và các Sở Nội vụ, Bản tin cải cách hành chính của Viện Khoa học tổ chức nhà nước và các ấn phẩm của các đơn vị trong Ngành luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Bộ, tuyên truyền đúng định hướng, có hiệu quả.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ngay từ đầu năm 2016, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và Chương trình hành động của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã chỉ đạo xây dựng, sớm ký Quyết định số 1412/QĐ-BNV ngày 25/5/2016 ban hành Chương trình hành động của ngành Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; theo đó, Sở Nội vụ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Chương trình hành động của ngành Nội vụ tại địa phương, như các tỉnh, thành phố: Thừa Thiên Huế; Bến Tre; Đồng Tháp; Khánh Hòa; Kon Tum; Bình Phước; Ninh Thuận, Sơ La, thành phố Hồ Chí Minh....Trên cơ sở đó, toàn ngành Nội vụ luôn bám sát chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền để cụ thể hóa trong chương trình công tác hàng năm và chủ động triển khai thực hiện. Đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đã chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của các cấp Lãnh đạo để tháo gỡ. Trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được xác định rõ, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tiếp tục được đổi mới.

Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 06/2016/TT-BNV ngày 24/11/2016 quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác ngành Nội vụ, qua đó chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp có thẩm quyền trong Ngành; căn cứ Quy chế làm việc của Chính phủ, Bộ Nội vụ và các đơn vị trong Ngành đã khẩn trương rà soát, ban hành Quy chế làm việc nhiệm kỳ mới, phù hợp với tình hình thực tế.

Lãnh đạo Bộ Nội vụ và Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong ngành Nội vụ luôn chỉ đạo sát sao, xác định công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên cần tập trung thực hiện; từ đó, mạnh dạn nghiên cứu, tăng cường phân cấp, ủy quyền cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ mang tính nghiệp vụ bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật; thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát và có chế tài xử lý kịp thời vi phạm; tăng cường phối hợp, thường xuyên chia sẻ thông tin, hỗ trợ về nhân lực xây dựng các văn bản, đề án khi cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ chung; công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế đã đạt được những kết quả quan trọng, việc thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao có chuyển biến rõ nét, tích cực so với năm trước, đã giảm thiểu tình trạng nợ đọng hoặc chậm tiến độ văn bản, đề án, cụ thể:

- Kết quả thực hiện Chương trình công tác năm 2016 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ Nội vụ được giao 23 đề án, văn bản (đầu năm giao 15, bổ sung 08), trong đó: Đã trình, đã hoàn thành 14; đang thực hiện trong hạn 05; 04 nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý đưa ra ngoài Chương trình công tác năm 2016 (Phụ lục 1).

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ngoài Chương trình công tác, được cập nhật trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ được giao 219 nhiệm vụ, trong đó: Đã hoàn thành 129; đang thực hiện trong hạn 90.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong các văn bản Quy phạm pháp luật, văn bản mật, tối mật, tuyệt mật, Bộ Nội vụ được giao 17; đã hoàn thành 14; đang thực hiện trong hạn 03 (Phụ lục 2).

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao ngoài Chương trình công tác, nhưng chưa được cập nhật trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ được giao 86; đã hoàn thành 56; đang thực hiện trong hạn 30 (Phụ lục 3); đã ban hành, phối hợp ban hành theo thẩm quyền 18 Thông tư, Thông tư liên tịch. Ngoài ra, Vụ (Ban) Tổ chức các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Nội vụ các địa phương đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2016 được cấp có thẩm quyền giao.

Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đạt những kết quả tích cực, tiếp tục đi vào nền nếp, phát huy vai trò của Bộ, Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; việc tổ chức triển khai được thực hiện thống nhất từ trung ương đến địa phương; đồng thời, đã chú trọng đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, qua đó đã phát hiện được nhiều vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, quản lý, sử dụng biên chế công chức, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, công tác thi đua, khen thưởng, công tác tín ngưỡng tôn giáo... qua đó đề xuất các giải pháp kiến nghị nhằm hạn chế tiêu cực, nâng cao chất lượng quản lý và điều hành các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.

Bộ, ngành Nội vụ đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ giúp Chính phủ và Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thành công cuộc bầu cử ĐBQH khóa XIV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; việc triển khai Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn đã tạo hành lang pháp lý thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về chính quyền địa phương; Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã tiếp tục được quan tâm, nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh; công tác chia, tách, sáp nhập, điều chỉnh, giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính được các bộ, ngành, địa phương nỗ lực thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng.

Việc triển khai Luật tổ chức Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương; ngành Nội vụ đã khẩn trương tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định khung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liện việc hoàn thiện, trình ban hành Nghị định của từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ngay từ tháng đầu, năm đầu nhiệm kỳ mới. Việc phân cấp trung ương – địa phương tiếp tục được nghiên cứu, chú trọng và đẩy mạnh trên tất cả các lĩnh vực, kết hợp với cơ chế ủy quyền và phân công, phối hợp; công tác tinh giản biên chế được ngành Nội vụ đẩy mạnh theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền, cơ bản bảo đảm tiến độ theo mục tiêu đề ra; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính giao biên chế năm 2017 sớm hơn năm trước; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đẩy mạnh từng bước theo lộ trình phù hợp.

Tiếp tục tập trung rà soát, điều chỉnh và ban hành đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên; hệ thống tiêu chuẩn, chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục chú trọng đổi mới việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm; xây dựng Kế hoạch và tổ chức các kỳ thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp theo đúng quy định và tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kết hợp giữa thi tập trung và ủy quyền tổ chức thi; tập trung công tác chấm thi để sớm công bố kết quả ngay trong năm, không để kéo dài; đã tham mưu cho Chính phủ ban hành nhiều văn bản nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; tiếp tục hoàn thiện quy định về đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo, quản lý.

Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tạo sự chuyển biến rõ rệt; công tác cải cách thể chế có chuyển biến tích cực, đã cơ bản hoàn thành việc ban hành các nghị định quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh; việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương đã thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trên một số lĩnh vực trọng tâm như thuế, hải quan, đăng ký doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao rõ rệt qua công tác kiểm soát, ban hành mới, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; mở rộng hình thức, phạm vi công khai, minh bạch hóa thủ tục hành chính và các thông tin quản lý nhà nước, tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh. Cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện.

Hoạt động bồi dưỡng theo yêu cầu công việc được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng; công tác biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, đặc biệt là hệ thống chương trình bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài được tổ chức hiệu quả, chất lượng góp phần nâng cao trình độ, nhận thức của cán bộ, công chức về: Năng lực hội nhập quốc tế, cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, quản lý nhà nước về các lĩnh vực v.v...

Công tác thi đua, khen thưởng đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được ban hành, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ngày càng được đảm bảo tốt hơn; đồng bào tôn giáo yên tâm, gắn bó với chính quyền, tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng đất nước.

Lĩnh vực văn thư, lưu trữ cơ bản đảm bảo, bảo quản an toàn và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ quốc gia; công tác quản lý hội và tổ chức phi chính phủ chặt chẽ hơn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền lập hội của công dân theo Hiến pháp, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động đúng hướng và hiệu quả; tổ chức, bộ máy làm công tác thanh niên được kiện toàn, đi vào nền nếp, đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, việc ban hành chính sách, pháp

luật đối với thanh niên được quan tâm và đầu tư; công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới, công tác dân vận, dân chủ tiếp tục phát huy hiệu lực, hiệu quả.

Công tác trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân và kiến nghị của cử tri được Bộ, ngành Nội vụ đã nghiêm túc nghiên cứu, trả lời theo quy định; qua đó nhiều nội dung lớn, quan trọng trong hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật và cơ chế quản lý đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; nhiều vấn đề cụ thể, tồn tại qua nhiều nhiệm kỳ Quốc hội, được các Đại biểu Quốc hội và cử tri cả nước đặc biệt quan tâm đã được giải quyết.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Mặc dù có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả quan trọng nhưng tiến độ xây dựng và ban hành một số văn bản, đề án còn chậm, chất lượng chưa cao, phải xin lùi, xin rút khỏi Chương trình công tác của cấp có thẩm quyền.

Tổ chức bộ máy một số cơ quan nhà nước chưa đạt yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc đổi mới chức năng, nhiệm vụ của cả bộ máy hành chính nhà nước còn chậm, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Một số lĩnh vực quản lý nhà nước vẫn còn chồng chéo, vướng mắc.

Về biên chế công chức, cơ bản được thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đối với các tổ chức thành lập mới, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, Bộ, ngành, địa phương tự cân đối trong tổng biên chế công chức được giao để bố trí cho các tổ chức này. Tuy nhiên, vẫn có một số địa phương đề nghị bổ sung biên chế công chức để bố trí cán bộ chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Luật Chính quyền địa phương. Một số Bộ, ngành, địa phương thực hiện tinh giản biên chế không theo đúng trình tự quy định và giải quyết tinh giản biên chế theo nguyện vọng cá nhân, có những trường hợp không thuộc đối tượng tinh giản biên chế, các Bộ, ngành, địa phương vẫn đưa vào diện tinh giản biên chế, nên trong quá trình thẩm tra đối tượng tinh giản biên chế Bộ Nội vụ đã không thẩm tra hoặc không đồng ý thực hiện tinh giản biên chế.

Sau nhiều năm triển khai thực hiện, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành đã cho thấy còn có những khoảng trống pháp lý, những bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung; cần khẩn trương tổng kết, đánh giá, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới; công tác đề bạt, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng, luôn chuyển...cán bộ, công chức ở một số bộ, ngành, địa phương chưa đúng quy định, gây bức xúc trong dư luận, làm giảm niềm tin của nhân dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có nơi chưa đồng đều, thậm chí còn yếu, nhất là năng lực phát hiện vấn đề, tham mưu và đề xuất các biện pháp giải quyết; một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức và người dân chưa làm hết trách nhiệm, có lúc, có nơi còn có những hành vi những nhiễu, tiêu cực. Việc xây dựng đề án vị trí việc làm, đặc biệt việc phê duyệt vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập còn

chậm so với quy định; chậm triển khai tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra của ngành Nội vụ so với các ngành khác còn hạn chế; hàng năm, thanh tra ngành Nội vụ chỉ tiến hành thanh tra, kiểm tra được khoảng 20% tổng số cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra; nội dung thanh tra, kiểm tra cũng chưa thể bao quát hết các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ.

Hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương vẫn chưa thật thống nhất, thông suốt. Còn tình trạng mệnh lệnh hành chính chưa được chấp hành một cách nghiêm túc, kỷ luật, kỷ cương hành chính một số nơi còn lỏng lẻo và tình trạng tuỳ tiện, thiếu quy định rõ ràng về quy trình giải quyết công việc ở các cơ quan hành chính. Phương thức quản lý điều hành của bộ máy hành chính một số nơi chậm thay đổi, quy trình làm việc còn thiếu chuyên nghiệp, sự phối hợp còn thiếu chặt chẽ.

Chưa kịp thời tiến hành đánh giá kết quả đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Việc thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính còn chậm so với kế hoạch. Tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn thấp, chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nhiều, có xu hướng tăng hàng năm, nhưng chất lượng, năng lực của đội ngũ này chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chưa thực sự đồng bộ, thống nhất; việc triển khai xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng cấp tỉnh còn gặp nhiều khó khăn; hoạt động quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ ở địa phương cần được tăng cường hơn nữa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành Nội vụ còn hạn chế.

b) Một số nguyên nhân cơ bản

- Trong thực hiện chương trình công tác có nhiều nội dung mới, phức tạp, nhiệm vụ được giao đột xuất nhiều, yêu cầu gấp về thời gian, thiếu các dữ liệu thông tin cần thiết để chỉ đạo điều hành, hoạch định chính sách.

- Hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách còn những bất cập, đang trong quá trình hoàn thiện. Tính công khai, minh bạch của hoạt động công vụ chưa được thực hiện một cách đầy đủ, vẫn còn mang tính hình thức.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành sự chỉ đạo, điều hành chưa thực sự nghiêm; trách nhiệm cá nhân đối với tập thể, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, nể nang.

- Phẩm chất đạo đức, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, yếu kém. Chưa xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Việc xử lý đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm còn chưa nghiêm; chưa kiên quyết thay thế người vi phạm, uy tín giảm sút, năng lực yếu kém.

- Đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành còn nhiều khó khăn, chậm được cải thiện; việc khen thưởng, động viên có nơi, có lúc còn chưa kịp thời.

Phần II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Năm 2017 và các năm tiếp theo, ngành Nội vụ tiếp tục tập trung triển khai thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; các đề án đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư thông qua; các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết chỉ đạo, điều hành, Chương trình hành động nhiệm kỳ và Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thể chế hóa và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; trước mắt, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Tổng kết, đánh giá, đề xuất sửa đổi bổ sung Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, trong đó, lưu ý các nội dung: chế độ, chính sách đối với trí thực trẻ theo Kết luận 86-KT/TW của Bộ Chính trị; xử lý công bằng và nghiêm minh các hành vi vi phạm của các bộ, công chức, viên chức, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; xử lý, kỷ luật đối với cán bộ qua bầu cử khi có vi phạm; về cán bộ không chuyên trách cấp xã; tuổi nghỉ hưu, kéo dài thời gian công tác, chế độ chuyên gia; công chức hợp đồng; tiêu chuẩn bổ nhiệm, thay đổi phương thức tuyển chọn lãnh đạo quản lý.

Sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những sai phạm trong tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ không đúng quy định; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Trước mắt, khẩn trương trình Chính phủ ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; giúp Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc xử lý kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức đã nghỉ hưu.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác khen thưởng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đúng thực chất và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức đối với cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng đổi mới chế độ công vụ, công chức, xây dựng nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiệu quả.

Tiếp tục hoàn thiện Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; Rà soát và hoàn thành hệ thống tiêu chuẩn ngạch công chức, hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức để tiêu chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

Đổi mới phương thức tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đúng thực chất, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức;

Đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Về lĩnh vực tổ chức bộ máy và biên chế

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW và Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thẩm tra danh sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

Trình Ban Chấp hành Trung ương Đề án đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp với các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực.

Tiếp tục triển khai Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 theo kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; triển khai cơ cấu tổ chức Chính phủ khóa XIV theo Nghị quyết số 09/2016/QH của Quốc hội khóa XIV; tiếp tục thẩm định, trình Chính phủ Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Tổng cục và tương đương.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ tổ chức bộ máy hành chính và số lượng cấp phó trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Tổ chức khảo sát, nghiên cứu mô hình ở một số Bộ, ngành, địa phương về việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức hành chính và sự nghiệp để xây dựng mô hình điển hình tiên tiến.

3. Về Tổ chức chính quyền địa phương, địa giới hành chính

Tiếp tục triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham mưu, đề xuất với Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Thôn, tổ dân phố; Thông tư về tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã.

Triển khai thực hiện Đề án "Một số vấn đề về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chính sách đối với cán bộ xã, phường, thị trấn" sau khi có ý kiến của Bộ Chính trị; thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của Dự án 513 đề ra.

4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, xây dựng văn bản quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020.

Tiến hành rà soát và sửa đổi, bổ sung các chương trình bồi dưỡng; tổ chức nghiên cứu, đánh giá chất lượng các chương trình hiện hành; tiến hành cập nhật, biên soạn lại (nếu cần thiết).

Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp quản lý đào tạo cho công chức, viên chức tham mưu quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Về chính sách tiền lương

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp để trình Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII.

Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành Nghị định và Thông tư hướng dẫn điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lượng vũ trang từ ngày 01/7/2017; phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

6. Công tác Cải cách hành chính

Tập trung triển khai công tác CCHC theo hướng Chính phủ liêm chính, kiến tạo và phát triển; trọng tâm là xây dựng chính quyền phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm bộ máy công vụ hoạt động thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. Tiếp tục xây dựng và triển khai có hiệu quả các đề án, dự án CCHC tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP và Nghị quyết số 76/NQ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 30c/NQ-CP. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 225/QĐ-TTg.

Tham mưu tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra CCHC tại một số bộ, ngành và địa phương; triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời xác

định và công bố Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2016; tiếp tục triển khai xác định chỉ số hài lòng về chất lượng y tế công và chất lượng giáo dục công lập; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng đưa vào sử dụng phần mềm xác định Chỉ số cải cách hành chính và phần mềm trực tuyến lấy ý kiến người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC giai đoạn 2016-2020"; trước mắt xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2017; triển khai thực hiện Đề án Tăng cường năng lực công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai Đề án đánh giá tổ chức; tiếp tục phát hành Bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

7. Về tổ chức hội và tổ chức phi chính phủ

Rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về hội theo hướng thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội; hoàn thiện, trình Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XIV thông qua Dự án Luật về hội và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; đẩy mạnh tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để đưa Luật vào cuộc sống.

Bảo đảm việc cho phép thành lập hội, quỹ, cho phép tổ chức đại hội và phê duyệt, công nhận điều lệ hội, quỹ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đẩy mạnh việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hội và những người làm việc tại hội, công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hội, quỹ và tổ chức, hoạt động của hội, quỹ được quan tâm qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hội, tổ chức phi chính phủ, tạo điều kiện để các tổ chức này hoạt động đúng hướng và hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

8. Về thi đua, khen thưởng

Tham mưu, giúp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương chỉ đạo, kiểm tra giám sát phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng của các bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và tổ chức tốt hoạt động của các cụm, khối thi đua trực thuộc.

Tổ chức Tổng kết 15 năm thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng và 5 năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, Khen thưởng để đề xuất sửa đổi, thay thế Luật.

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Viện Huân chương (nay là Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương). Tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến toàn quốc trên các lĩnh vực vào dịp 11/6 ngày truyền thống thi đua yêu nước.

Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ về việc phong tặng, truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng".

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Quyết định số 1730/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 – 2020.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về thi đua, khen thưởng; các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

9. Về công tác tôn giáo

Triển khai đề án "Chính sách tổng thể về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta" sau khi được Bộ Chính trị thông qua.

Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo.

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục tổ chức các hoạt động đối ngoại tôn giáo; bảo đảm an ninh trong tôn giáo. Đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch về tôn giáo và nhân quyền ở Việt Nam.

10. Về công tác văn thư, lưu trữ Nhà nước

Tiếp tục tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật lưu trữ, đặc biệt là các văn bản về quản lý văn thư lưu trữ điện tử, quản lý tài liệu lưu trữ điện tử; xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử; ban hành Thông tư quy định về quản lý văn bản đi, văn bản đến và lập hồ sơ, tài liệu điện tử.

Lưu tữ lịch sử các cấp đẩy mạnh công tác bảo quản và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, lưu trữ; tập trung triển khai công tác xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng cấp tỉnh; chú trọng bảo quản và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.

11. Về công tác thanh niên

Tiếp tục triển khai Dự án Luật thanh niên (sửa đổi); triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 120/2007/NĐ-CP của Chính phủ; triển khai thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ sau khi Chính phủ ban hành Nghị định; tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016-2020); tiếp tục

triển khai Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ; triển khai thực hiện Bộ Chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; triển khai thực hiện chính sách đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên theo Quyết định số 57/2015/QĐ-TTg ngày 16/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975.

Tổ chức Sơ kết Nghị định số 12/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong; tổ chức tổng kết Dự án 600 Phó Chủ tịch xã; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện; tiếp tục triển khai Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ công chức trẻ cấp xã (Đề án 567); tổ chức tập huấn kỹ năng quản lý nhà nước về thanh niên và tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của các bộ, ngành và địa phương.

12. Về công tác phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới, công tác dân vận, dân chủ

Triển khai nghiên cứu xây dựng Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tiến hành Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tham gia quản lý nhà nước

Tiếp tục triển khai Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.; Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020.

Triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Hoàn thành Chiến lược phát triển ngành Nội vụ giai đoạn 2016 – 2025, tầm nhìn đến năm 2035 theo chương trình công tác của Bộ.

13. Về công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2017 của ngành Nội vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tích cực, chủ động và kịp thời thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất do cấp có thẩm quyền yêu cầu. Tập trung thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực đang được đảng, nhà nước và xã hội quan tâm; kịp thời phát hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế.

14. Một số nhiệm vụ khác

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý nhà nước; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Ngành; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm về

cải cách hành chính, cải cách công chức, công vụ, tổ chức cán bộ...đối với các nước có nền hành chính tiên tiến trong khu vực và thế giới.

15. Một số văn bản, đề án cụ thể Bộ, ngành Nội vụ đăng ký đưa vào Chương trình làm việc, Chương trình công tác năm 2017 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (phụ lục 4).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐỐI VỚI VỤ (BAN) TỔ CHỨC CÁN BỘ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ VÀ SỞ NỘI VỤ CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Đối với các Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Tiếp tục tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính phủ năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Nội vụ hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức từng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổ chức triển khai thực hiện.

- Triển khai việc giao biên chế năm 2017 cho các đơn vị thuộc bộ, ngành và chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt là căn cứ vào các quy định của pháp luật, tham mưu với lãnh đạo các bộ, ngành để cụ thể hóa các quy định về công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân phù hợp với tính chất, đặc điểm của ngành và nêu cao trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ và ứng dụng công nghệ tin học vào thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Tập trung thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 và giai đoạn 2016-2020 trong bộ, ngành mình.

- Tham mưu với lãnh đạo bộ, ngành xây dựng và triển khai việc quản lý và phát triển nguồn nhân lực của bộ, ngành; chú ý công tác báo cáo thống kê và thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực. Qua đó nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong bộ, ngành.

- Tham mưu với lãnh đạo bộ, ngành và phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ để tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực và chuyên sâu; phổ biến và triển khai văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong bộ, ngành sau khi ban hành, chú ý theo dõi việc thực hiện, đảm bảo văn bản đi vào cuộc sống.

- Biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025.

2. Đối với Sở Nội vụ các địa phương

- Triển khai các Nghị định quy định cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện sau khi được Chính phủ ban hành.

- Tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong việc triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính năm 2016, đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ tất cả các lĩnh vực; tăng cường công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại UBND cấp huyện gắn với rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính hiện hành, loại bỏ những thủ tục không hợp lý.

- Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế; triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách về giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức, tập trung vào triển khai Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được Bộ Nội vụ phê duyệt; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, nhân rộng và ứng dụng công nghệ tin học vào thi tuyển, thi nâng ngạch công chức.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và triển khai việc quản lý và phát triển nguồn nhân lực của địa phương; chú ý công tác báo cáo thống kê và thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan làm tốt công tác tham mưu giúp UBND cấp tỉnh triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế của các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất giải quyết các tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính một cách hiệu quả; thực hiện Đề án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ giới hành chính; tham mưu triển khai việc xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức xã; thực hiệu tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường triển khai công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua khen thưởng, văn thư lưu trữ, thanh niên....tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, góp phần thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng một cách toàn diện, đồng bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên trong toàn Ngành, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân theo đúng Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, gắn với kiểm điểm, đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; cấp trên gợi ý nội dung cần kiểm điểm đối với cấp dưới; đề cao tính gương mẫu, tự giác kiểm điểm của cấp trên, người đứng đầu. Xây dựng Đảng trên tất cả các lĩnh vực; từ chính trị, tư tưởng đến tổ chức, đánh giá, phân loại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động; từ công tác kiểm tra, giám sát đến công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo đúng quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành Nội vụ cần tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI); Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Mỗi người lao động trong ngành Nội vụ thực sự trở thành những "công bộc" của dân, thực hiện "cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư", suốt đời tận tụy "phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân" như lời Bác Hồ đã căn dặn, gắn với việc thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành khẩn trương tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình hành động của Đảng, của Quốc Hội, Chính phủ và của Ngành, bảo đảm chất lượng và bao quát tất cả các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, trong đó, cần nhấn mạnh một số lĩnh vực trọng tâm; trên cơ sở đó, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng vị trí công tác, từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kết quả công việc.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong ngành tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành; chỉ đạo tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong ngành; chấn chỉnh và thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo ngành Nội vụ; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, công nghệ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, tiết kiệm chi phí hành chính gắn với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản để tiếp tục hoàn thiện, đảm bảo đưa các quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

5. Bên cạnh đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ, cá nhân mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Nội vụ cần nâng cao tinh thần tự nghiên cứu, tự học tập, trau dồi, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, văn hóa công vụ; học từ thực tiễn, từ tác phong, lề lối làm việc chuẩn mực của lãnh đạo, đồng nghiệp, từ các điển hình tiên tiến..để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, hoạch định chính sách, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước giai đoạn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế.

6. Các cơ quan báo chí của ngành bám sát các chủ trương, chính sách, sự kiện và các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nội vụ để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, định hướng dư luận, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh của các cơ quan, đơn vị trong ngành tổ chức nhiều các hoạt động có chiều sâu để khích lệ, động viên tinh thần cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Sử dụng cơ chế thuê, đặt hàng chuyên gia, nhà khoa học, cộng tác viên trong việc xây dựng các văn bản, dự án, đề án được giao, bảo đảm đúng quy định về tài chính./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP (THTK).

TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Tiến Thành

Phụ lục 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 09/12/2016)

(Kèm theo Báo cáo số: 54 /BC-BNV ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nội vụ)

Số đề án giao đầu năm	Số đề án giao thêm	Số đề án xin lùi thời hạn trình, xin rút khỏi CTCT năm 2016 đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý	Tổng số đề án phải trình	Tổng số đề án đã trình	Số đề án đã ban hành	Số đề án chưa trình	Tỷ lệ đề án đã trình so với tổng số đề án phải trình
15	8	04	19	14	07	05	73,68%

Cụ thể:

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình			Ghi chú
			TTg	CP	BCT, BBT	
1.	Báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm 2016	Tháng 3,6,9,12/2016		X		**Đã hoàn thành** (Đã trình tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ)
2.	Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn xác định dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	Quý I/2016		x		**Đã hoàn thành** (Nghị quyết số 1132/NQ-UBTVQH13)
3.	Đề án Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Châu bản Triều Nguyễn – Di sản tư liệu Châu Á Thái Bình Dương	Tháng 6/2016	x			**Đã hoàn thành** (Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 30/5/2016)
4.	Đề án cơ cấu, tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021	Tháng 4/2016	x			**Đã hoàn thành** (Đã được Quốc hội thông qua)

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình			Ghi chú
			TTg	CP	BCT, BBT	
5.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí thành lập cơ quan chuyên môn về một số lĩnh vực đặc thù khác	Qúy I/2016		x		**Đã hoàn thành** (Đã trình Chính phủ Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo không ban hành Quyết định này)
6.	Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chế độ và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân	Quý I/2016		x		**Đã hoàn thành** (Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016)
7.	Đề án thực hiện Nghị định số 48/2009/NĐ – CP ngày 19/5/2014 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới	Quý I/2016	x			**Đã ban hành** (Quyết định số 515/QĐ-BNV ngày 31/3/2016).
8.	Nghị định về quy định chi tiết việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với đối tượng cán bộ	Tháng 6/2016		x		**Đã trình** (Tờ trình số 3318/TTr-BNV ngày 13/7/2016 xin lùi thời hạn trình 03 Nghị định đến sau khi Ban Tổ chức TW trình BCT sửa đổi, bổ sung Quy định về phân cấp cán bộ và quy chế bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, Thủ tướng đã đồng ý tại Công văn số 6175/VPCP-TCCV ngày 26/7/2016))
9.	Đề án Văn hóa công vụ	Tháng 6/2016	x			**Đã trình** (Tờ trình số 3236/TTr-BNV ngày 08/7/2016; 5014/TTr-BNV ngày 25/10/2016)

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình			Ghi chú
			TTg	CP	BCT, BBT	
10.	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cho Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2014 - 2020	Quý I/2016	x			**Đã trình** (Tờ trình số 3036/TTr-BNV ngày 30/6/2016)
11.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về việc thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước	Tháng 9/2016		x		**Đã trình** (Tờ trình số 5018/TTr-BNV ngày 25/10/2016 trình Thru tướng Chính phủ đề nghị ghép 03 Nghị định thành 01 Nghị định và trình vào Quý I/2017. Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý tại Công văn số 9595/VPCP-TCCV ngày 08/11/2016)
12.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	Tháng 10/2016		x		
13.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	Tháng 10/2016		x		
14.	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã	Tháng 12/2016	x			Đang thực hiện
15.	Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Tháng 10/2016		x		**Đã trình** (Tờ trình số 5461/TTr-BNV ngày 21/11/2016)
16.	Đề án chính sách tổng thể về tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta	9/2016		x		**Đã trình** (163/BNV-TGCP ngày 08/9/2016 trình BCS Đảng Chính phủ)
17.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	9/2016		x		**Đã trình (Tờ trình số 4608/TTr-BNV ngày 30/9/2016)**

STT	Tên đề án	Thời gian trình	Cấp trình			Ghi chú
			TTg	CP	BCT, BBT	
18.	Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ	10/2016		X		**Đã trình (Tờ trình số 5326/TTr-BNV ngày 11/11/2016)**
19.	Đề án thành lập cơ quan quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp	8/2016	x			**Đã trình (Văn bản số 4053/BNV-TCBC ngày 29/8/2016, theo đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì xây dựng Đề án này)**
20.	Đề án phân định chức năng, nhiệm vụ và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về lưu trữ ở Việt Nam.	12/2016	X			**Đang thực hiện**
21.	Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo giai đoạn 2016 - 2020	Tháng 12/2016	x			**Đang thực hiện**
22.	Nghị định của Chính phủ về cơ chế đánh giá và chế tài xử lý cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các cơ quan nhà nước từ cấp phường, xã trở lên.	Tháng 12/2016		x		**Đang thực hiện**
23.	Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ	Tháng 12/2016		x		**Đang thực hiện**

Phụ lục 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TRONG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN MẬT, TỐI MẬT, TUYỆT MẬT

(Từ 01/01/2016 – 15/12/2016)

(Kèm theo Báo cáo số: 52 /BC-BNV ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nội vụ)

STT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ giao	Thời hạn hoàn thành	Đã hoàn thành			Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Văn bản báo cáo hoặc sản phẩm	Trong hạn	Quá hạn
1.	1130/VPCP-NC ngày 08/6/2016	Điều chỉnh, bổ sung 02 Đề án: "Chính sách tổng thể về tín ngưỡng, tôn giáo" và "Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo"	6/2016	x				
2.	892/VPCP-QHQT ngày 12/5/2016	Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức một đoàn chức sắc tôn giáo thăm Hoa Kỳ trong năm 2016	2016	x				
3.	71/TB-VPCP ngày 30/4/2016; 162/TB-VPCP ngày 29/6/2016; 2003/VPCP-NC ngày 18/9/2016; 2090/VPCP-NC ngày 29/9/2016;	Giải quyết việc liên quan đến sự cố môi trường biển Trung		x				
4.	239/TB-VPCP ngày 17/8/2016; 1666/VPCP-NC ngày 11/8/2016; 838/VPCP-NC ngày 09/5/2016	Giải quyết khiếu kiện, khiếu nại về đất đai liên quan đến tôn giáo		x				

5.	1183/VPCP-NC ngày 14/6/2016	Tổ chức Hội nghị chuyên đề Phật giáo Nam Tông Khmer và hội nghị của lãnh đạo Chính phủ với các chức sắc cấp cao tôn giáo		x				
6.	1722/VPCP-NC ngày 17/8/2016	Chấp thuận GHPGVN đăng cai tổ chức Diễn đàn Phật giáo ASEAN	2016				Hoãn và chuyển sang năm 2017	
7.	2121/VPCP-NC ngày 30/9/2016	Đại hội lần thứ 13 của Hội đồng Giám mục Việt Nam	2016	x				
8.	27/NQ-CP ngày 05/4/2016	Đề án "Tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện để kiều bào được tham gia các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong nước", thời gian hoàn thành giai đoạn 2016-2020		x				
9.	868/VPCP-NC ngày 11/5/2016	"Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về đạo Cao đài và đề xuất chủ trương, giải pháp trong công tác quản lý nhà nước"		x				
10.	2206/VPCP-NC ngày 07/10/2016	"Đạo Tin lành và ảnh hưởng của đạo Tin lành đối với xã hội Việt Nam - những vấn đề đặt ra trong công tác đối với đạo Tin lành giai đoạn 2016 - 2020"		x				
11.	1204/VPCP-NC ngày 16/6/2016;2019/VPCP –NC ngày 20/9/2016	Cuộc họp vòng VI nhóm công tác hỗn hợp Việt Nam - Vatican	2016	x				
12.	604/VPCP-NC ngày 05/4/2016	Công nhận Ban Đại diện Giáo hội các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giê-su Ky-tô Việt Nam	2016	x				
13.	2610/VPCP-TKBT ngày 14/11/2016	Thanh tra đột xuất về công tác bổ nhiệm đề bạt cán bộ tại Thanh tra Chính phủ và Bộ Công thương	15/12/2016	x				
14.	1710/VPCP-PL 1899/VPCP-PL	V/v phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Tư pháp kiểm điểm các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan để xảy ra sai sót nghiêm trọng trong nội dung Bộ Luật hình sự năm 2015.					x	
15.	492/QĐ-TTg	Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 46-		x				

		CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới						
16.	1857/VPCP-KGVX	V/v liên quan đến trò chơi Pokemon Go		x				
17.	2604/VPCP-TKBT	V/v tổng kết công tác năm 2016 và xây dựng nhiệm vụ năm 2017					x	
		Tổng số : 17		14			03	

Phụ lục 3

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO BỘ NỘI VỤ TRONG CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHẢI CẬP NHẬT TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU THEO DÕI THEO QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 42/2014/QĐ-TTg NHƯNG CHƯA ĐƯỢC VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CẬP NHẬT VÀO HỆ THỐNG

(Kèm theo Báo cáo số: 69 /BC-BNV ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nội vụ)

STT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ giao	Thời hạn hoàn thành	Đã hoàn thành			Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Văn bản báo cáo hoặc sản phẩm	Trong hạn	Quá hạn
1.	4727/VPCP-ĐMDN và 4730/VPCP-ĐMDN ngày 14/6/2016	Giải quyết kiến nghị của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Công nghệ Thủ đô và Công ty cổ phần đầu tư Việt Nam theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ		x		3284/BNV-TTB ngày 12/7/2016		
2.	7278/VPCP ngày 31/8/2016	Xin ý kiến việc xử lý sau thanh tra dự án Xây dựng đường 5 kéo dài	15/9/2016	x		4326/BNV-TTB ngày 14/9/2016		
3.	7518/VPCP-V.I ngày 08/9/2016	Có ý kiến về thực hiện kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật tại Tổng công ty cổ phần Thương mại và xây dựng	30/9/2016	x		4495/BNV-TTB ngày 23/9/2016		
4.	725/VPCP-TCCV ngày 22/4/2016	Tham mưu giúp Chính phủ trình Quốc hội về tổ chức chính quyền địa phương huyện Hoàng Sa, Thành phố Đà Nẵng		x		126/TTr-CP ngày 19/5/2016		
5.	27/NQ-CP	Rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định về khen thưởng người Việt Nam ở nước ngoài	2016-2020				x	
6.	46/TB-VPCP 10/3/2016	Thông báo ý kiến của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại kỳ họp thứ 63 của Hội đồng TĐKT Trung ương về xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng		x		34/KH-HĐTĐKT ngày		

7.	212/TB-VPCP 02/9/2016	Hoàn thiện Kế hoạch công tác của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương giai đoạn 2016 -2020		x		15/9/2016		
8.	10168/VPCP-TCCV	Bộ Nội vụ nghiên cứu đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Đề án thí điểm đưa cán bộ trẻ có năng lực, trình độ, triển vọng phát triển đang công tác ở các cơ quan cấp tỉnh về làm Phó Chủ tịch UBND xã giai đoạn 2017 -2020 báo cáo Thủ tướng Chính phủ		x				
9.	10199/VPCP	V/v bổ sung nội dung phiên họp CP tháng 11/2016, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ văn hoá, thể thao và du lịch, các cơ quan liên quan chuẩn bị b/c về một số nội dung cơ bản triển khai thực hiện NQ hội nghị ban chấp hành TW đảng khoá 12 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hoá		x				
10.	10042/VPCP-TCCV	Xin ý kiến Đồng chí Chủ tịch UBMTTQVN về việc tổ chức Hội thảo đánh giá việc đo lường, xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Chuẩn bị đề cương, thống nhất Chương trình với MTTQVN và Hội Cựu chiến binh Việt Nam					x	
11.	10019/VPCP-TCCV	Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP đề xuất việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP					x	
12.	9995/VPCP-V.III	Bộ Nội vụ làm việc với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bạc Liêu để có phương án sắp xếp nhân sự phù hợp					x	
13.	9836/VPCP-ĐMDN	V/v dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cổ phần hóa	02/12/2016		x			
14.	9922/VPCP-TCCV	V/v nghiên cứu Tờ trình số 271/TTr-BUVD ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc xin chủ trương thành lập trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện					x	
15.	9950/VPCP-KTN	V/v chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	02/12/2016		x			
16.	9773/VPCP-KTN	V/v lấy ý kiến về giao UBND tỉnh An Giang tổ chức lập và phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên, tỉnh An	25/11/2016	x				

		Giang đến năm 2035						
17.	9698/VPCP-ĐMDN	V/v điều chuyển Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo khi thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty Giấy Việt Nam	30/11/2016		x			
18.	9618/VPCP-V.I	V/v lấy ý kiến về xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật cán bộ liên quan đến giải quyết khiếu nại của bà Đàm Thị Lích	20/11/2016	x				
19.	9651/VPCP-TCCV	Bộ Nội vụ đề xuất chương trình, kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, báo cáo Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình	20/11/2016		x			
20.	9587/VPCP-QHQT	Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến của BTC, Bộ KHĐT, sử dụng kinh phí thường xuyên hàng năm của BNV đối với phần kinh phí vượt ngoài định mức theo quy định hiện hành để tổ chức 02 khóa đào tạo ngắn hạn cho học sinh Lào và Campuchia thuộc kế hoạch năm 2015					x	
21.	9693/VPCP-TCCV	BỘ Nội vụ thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc hướng dẫn, trả lời Ban Liên lạc cựu chiến binh Trung đoàn 48 – Thạch Hãn					x	
22.	9584/VPCP-PL	Bộ Nội vụ nghiên cứu, tiếp thu các khuyến nghị, đề xuất phù hợp các Đại sứ và của Hội nhạc sỹ Việt Nam trong quá trình phối hợp với các cơ quan của Quốc hội chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật về Hội, trình Quốc hội xem xét, quyết định					x	
23.	930/PC-VPCP	Chuyển Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 28/10/2016 của UBND Bạc Liêu về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND đối với dự án "hoàn thiện, hiện đạo hóa hồ sơ..."		x				
24.	9538/VPCP-KTTH	V/v lấy ý kiến về sơ kết 04 năm hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia	14/11/2016	x				
25.	9463/VPCP-KTN	VV xây dựng Khu trung tâm hành chính tập trung thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa		x		Nhiệm vụ theo dõi		
26.	9462/VPCP-ĐMDN	V/v chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thuộc sở NN và PT nông thôn thành công ty cổ phần	01/12/2016		x			
27.	9305/VPCP-KTN	Giao Bộ Nội vụ nghiên cứu ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014					x	
28.	9347/VPCP-	V/v chuẩn bị cuộc làm việc của Thủ tướng CP với Lãnh	07/11/201	x				

	V.III	đạo tỉnh Lạng Sơn	6					
29.	9338/VPCP-TCCV	Bộ Nội vụ có ý kiến thẩm định về Đề án thành lập BQL An toàn, vệ sinh thực phẩm của TPHCM, gửi UBND TPHCM để tiếp thu	08/11/2016		x			
30.	9132/VPCP-TCCV	Bộ Nội vụ thực hiện chỉ đạo của PHó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại Thông báo số 146/TB-VPCP ngày 22/6/2016 của VPCP, tiếp tục hoàn thiện quy định về thi nâng ngạch để đáp ứng yêu cầu cải cách công vụ, công chức					x	
31.	8911/VPCP-KGVX	V/v đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Đà Nẵng	30/10/2016		x			
32.	8667/VPCP-TCCV	Bộ nội vụ thống nhất với Bộ Tư pháp về thủ tục xây dựng, ban hành Nghị định quy định việc áp dụng chức danh chuyên gia cao cấp					x	
33.	8733/VPCP-ĐMDN	Bộ NNPTNN chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ LĐTBXH bổ sung nội dung giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư, không bố trí được việc làm khi sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2014/NĐ-CP					x	
34.	8589/VPCP-ĐMDN	V/v đề nghị của Bến Tre về việc cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập BQL khai thác cung cấp nước sạch huyện Châu Thành	26/10/2016	x				
35.	8399/VPCP-ĐMDN	V/v chế độ làm việc của thành viên hội đồng thành viên	10/10/2016	x				
36.	8573/VPCP-KGVX	V/v xử lý kiến nghị trong Hội thảo: "Nâng cao chất lượng đào tạo cao đẳng và trung cấp y – dược" liên quan đến thông tư liên tịch 26,27		x		5173/BNV-TCBC ngày 02/11/2016		
37.	8607/VPCP-ĐMDN	V/v lấy ý kiến dối với Dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động và Nghị định về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC	22/10/2016	x				
38.	8580/VPCP-V.III	V/v thẩm định hồ sơ công nhận các xã An toàn khu của tỉnh Quảng Nam					x	
39.	8549/VPCP-TCCV	Mỗi bộ, cơ quan xây dựng dự thảo Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo phạm phi quản lý nhà nước của bộ,	Quý IV/2016	x		Bộ Nội vụ đã có báo cáo gửi Bộ Tư pháp (BNV		

		ngành; trình Chính phủ trong quý IV/2016				không có nội dung liên quan đến lĩnh vực này)		
40.	8605/VPCP	BNV chuẩn bị báo cáo của Chính phủ về việc kiện toàn bộ máy của chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương theo luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương từ sau đại hội đảng 12 đến nay		x				
41.	8514/VPCP-ĐMDN	Các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc quán triệt và thực hiện công bố đầy đủ thông tin hoạt động theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP		x				
42.	1768/TT-ĐMDN	Các bộ, cơ quan lập danh sách các doanh nghiệp trực thuộc đã cổ phần hoá nhưng chưa đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán…	01/11/2016	x				
43.	8473/VPCP-PL	V/v rà soát, góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự	10/10/2016	x				
44.	8458/VPCP-KTTH	V/v phối hợp, hoàn thiện dự thảo Quyết định về chương trình dự án tài chính vi mô					x	
45.	8359/VPCP-TCCV	Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, TT và DL rà soát tổng thể nhu cầu thành lập Sở Du lịch tại các địa phương, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ		x		5736/BNV-TCBC ngày 02/12/2016		
46.	8276/VPCP-TCCV	Rà soát, đánh giá mô hình tổ chức Trung tâm hành chính công		x				
47.		Nghiên cứu mô hình Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện	30/12/2016	x				
48.		Sơ kết, đánh giá tình hình triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg					x	
49.	317/TB-VPCP	Hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương; chú trọng cơ chế phân cấp,ủy quyền, phù hợp với quy chế pháp lý và đặc thù quản lý đô thị		x				
50.		Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi Luật cán bộ, công chức, quy định cụ thể về "công vụ"					x	
51.		Bộ Nội vụ hoàn thiện Đề án về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, báo cáo					x	

		cấp có thẩm quyền						
52.		Bộ Nội vụ nghiên cứu các kiến nghị của Thành phố về hướng dẫn tiêu chí một cửa hiện đại để các địa phương áp dụng, chế độ, chính sách cho công chức làm đầu mối công tác cải cách hành chính và tời gian công bố chỉ số cải cách hành chính.					x	
53.	1097-CV/BCSĐCP	VV thông báo kết luận của BCS Đảng chính phủ giao Bộ nội vụ hàng năm có văn bản thông báo các cơ quan,địa phương thực hiện việc nghỉ hưu theo chế độ và thực hiện việc bổ nhiệm lại đúng quy định					x	
54.	807/PC-VPCP	Chuyển Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc xin chuyển tiếp thực hiện các đề án thành lập thành phố Phú Quốc, thành phố Hà Tiên, thị xã Kiên Lương, huyện Thổ Châu và huyện Sơn Thành thuộc tỉnh Kiên Giang		x		4864/BNV-VP ngày 14/10/2016		
55.	303/TB-VPCP	Tiếp tục phối hợp với các cơ quan của Quốc hội chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật về Hội		x				
56.		Một số ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình về Luật tín ngưỡng, Tôn giáo		x				
57.	7978/VPCP-KGVX	V/v đôn đốc giải quyết vướng mắc về chế độ đối với chuyên gia sang giúp Campuchia					x	
58.	7982/VPCP	Vv/ xin ý kiến về các kiến nghị, đề xuất của tỉnh Quảng Nam	26/9/2016	x		Văn bản số 4542/BNV-VP 26/9/2016		
59.	785/PC-VPCP	Chuyển đơn về giải quyết tranh chấp đất biên giới của nhân dân thôn 15 xã Thanh Mỹ , huyện Thanh Chương, Nghệ An		x		4695/BNV-CQĐP ngày 07/10/2016		
60.	7885/VPCP-KGVX	Cho ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Việt Nam đến 2025 và định hướng đến 2035	05/10/2016		x			
61.	7820/VPCP-KGVX	Về đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho thực hiện chính sách đối với người lao động nghỉ hưu trước tuổi của Ngân hàng Phát triển Việt Nam	27/9/2016	x				
62.	7674/VPCP-KTTH	Về đề nghị của Bộ Tài chính tăng thu Ngân sách địa phương năm 2015 để thực hiện cải cách tiền lương 2016	22/9/2016	x		Công văn số 4432/BNV-TL		

						ngày 20/9/2016)		
63.	7657/VPCP-KTN	V/v lấy ý kiến về đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Tĩnh Gia mở rộng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	18/9/2016	x				
64.	7647/VPCP-ĐMDN	V/v điều chỉnh Nghị định số 87/2015/NĐ-CP	20/9/2016		x	Văn bản số 4445/BNV-CCVC ngày 21/9/2016		
65.	276/TB-VPCP	Về việc xác nhận phiên hiệu Đội Thanh niên xung phong vũ trang tuyên truyền Khu 5 tại tỉnh Khánh Hòa: " Trên cơ sở nhân chứng cụ thể còn sống, trong điều kiện hoạt động không công khai, Bộ Nội vụ trực tiếp xem xét, làm việc với tỉnh Khánh Hòa, Hội Cựu thanh niên xung phong và các cơ quan liên quan sớm xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ"		x				
66.		Về việc thực hiện chế độ thù lao đối với những cán bộ lãnh đạo Hội Cựu Thanh niên xung phong không có lương hưu: "Giao Bộ Nội vụ kiểm tra, hướng dẫn thực hiện theo đúng Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội".					x	
67.		Về Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến: "Giao Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất Chính phủ xem xét, trình Quốc hội xem xét, sửa Luật Thi đua khen thưởng".					x	
68.	7509/VPCP-KHTC	Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi các Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/3/2008 về việc thành lập ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia và 79/2009/QĐ-TTg ngày 18/5/2009 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia theo hướng Ủy ban GSTCQG là đơn vị dự toán độc lập, không phụ thuộc Văn phòng Chính phủ					x	

69.	7479/VPCP-KGVX	Về quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương về các chương trình mục tiêu quốc gia	12/9/2016		x	Văn bản số 4315/BNV-TH ngày 14/9/2016		
70.	741/PC-VPCP	Chuyển đơn của Bà Lê Thị Mai thường trú tại Thôn Ngọc Trạo, xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành tỉnh Thanh Hóa tố cáo bà Nguyễn Thị Nhung được tuyển dụng công chức trái với quy định pháp luật		x		Văn bản số 595/TTBNV-PĐP ngày 16/9/2016		
71.	7532/VPCP-KGVX	Vv cho ý kiến đối với kiến nghị của Bộ Y tế về giao chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh	27/9/2016		x			
72.	7565/VPCP-KGVX	V/v gửi báo cáo Quý III/2016 về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết 36a về Chính phủ điện tử	24/9/2016	x		Văn bản số 4455/BNV-TTTT ngày 22/9/2016		
73.	7419/VPCP-KGVX	V/v xem xét, xử lý đề nghị của Hội truyền thống Trường sơn – Đường Hồ Chí Minh Việt Nam			x			
74.	7395/VPCP-V.III	V/v triển khai thực hiện NQ của QH và UBTVQH về chương trình giám sát năm 2017					x	
75.	268a/TB-VPCP	Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng khẩn trương xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố khẩn cấp.		x				
76.	7353/VPCP-TCCV	Giao Bộ Nội vụ nghiên cứu tổng thể việc thành lập Sở Du lịch các địa phương trọng điểm phát triển du lịch của cả nước, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét		x				
77.	274/TB-VPCP	Bộ Nội vụ, Ủy ban dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Khóa IX về công tác dân tộc, tôn giáo để nghiên cứu xây dựng, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách cụ thể về tôn giáo, dân tộc trên địa bàn Tây Nam Bộ cho phù hợp với đặc thù của vùng; nghiên cứu, xây dựng chính sách tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân tộc thiểu số"					x	
78.	71/NQ-CP	Báo cáo đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên					x	

		chức theo quy định của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, công khai hệ thống chỉ tiêu đánh giá, kết quả công việc của từng cơ quan ở Trung ương và địa phương.						
79.	71/NQ-CP	Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016.		x				
80.	71/NQ-CP	Xây dựng Quy chế làm việc của Bộ, trong đó quy định rõ ràng, minh bạch quy trình, trách nhiệm, thời hạn xử lý công việc ở từng khâu và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc	Tháng 12/2016				x	
81.	215/TB-VPCP	Về việc thành lập Phòng Pháp chế tại các Sở, ngành	31/8/2016	x		(Văn bản số 4088/BNV-TCBC ngày 31/8/2016)		
82.	179/TB-VPCP	Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại buổi làm việc với Bộ Tư pháp: Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với BTP trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp – Hộ tịch cấp xã theo đúng quy định của Luật Hộ tịch; nghiên cứu giải pháp khả thi kiện toàn tổ chức pháp chế.					x	
83.	847/VPCP-QHQT	Vv triển khai kết quả Kỳ họp 38 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Lào		x		Văn bản số 70/BNV-HTQT ngày 30/5/2016		
84.	27/NQ-CP	Hướng dẫn quy trình, thủ tục bổ nhiệm, thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập, bổ nhiệm chức danh nghiên cứu khoa học và chức danh công nghệ đối với người Việt Nam ở nước ngoài	Năm 2016				x	
85.	23/NQ-CP	Nghiên cứu cơ chế quản lý viên chức phù hợp với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp					x	

		công lập, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ						
86.	2132/VPCP-V.III	V/v báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và 01 năm thực hiện chỉ thị số 28/CT-TTg		x		Văn bản số 1770/BNV-TH ngày 21/4/2016		
		Tổng số: 86		44	12		30	

Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN BỘ, NGÀNH NỘI VỤ ĐĂNG KÝ TRÌNH BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 64 /BC-BNV ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên đề án	Thời gian trình, cấp trình						Nguồn văn bản giao
		TTgCP	CP	Ban BT	Bộ CT	UBTV QH	QH	
1.	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khoá X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước		Trước khi trình Bộ Chính trị		Quý IV/2017			Bộ Nội vụ đã gửi văn bản đăng ký đưa vào Chương trình làm việc năm 2017 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư
2.	Tổng kết để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.		Trước khi trình Bộ Chính trị		Năm 2017			Bộ Nội vụ đã gửi văn bản đăng ký đưa vào Chương trình làm việc năm 2017 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư
3.	Tổng kết 15 năm thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng và 5 năm thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, Khen thưởng		Trước khi trình Bộ Chính trị		Năm 2017			Bộ Nội vụ đã gửi văn bản đăng ký đưa vào Chương trình làm việc năm 2017 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư
4.	Đề án đánh giá hiệu quả hoạt động và tình hình tổ chức của các Liên hiệp Hội: Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Văn học nghệ thuật Việt Nam, các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các tổ chức trực thuộc trong 5 năm gần đây.		Tháng 5/2017	Tháng 6/2017				Công văn số 2199-CV/VPTW ngày 22/9/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về tình hình hoạt động của các liên hiệp hội và các tổ chức trực thuộc.
5.	Dự án Luật về hội		Tháng 3/2017		Quý II/2017		Quý II/2017	Bộ Nội vụ đã gửi văn bản đăng ký đưa vào Chương trình làm việc năm 2017 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

6.	Luật Thanh niên sửa đổi		Năm 2017					Văn bản số 384/VPCP-PL ngày 15/01/2016 của Văn phòng Chính phủ
7.	Nghị định quy định chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975		Tháng 6/2017					Văn bản số 6075/VPCP-KGVX ngày 21/7/2016 của Văn phòng Chính phủ.
8.	Nghị định điều chỉnh mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2017 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang		Tháng 4/2017					Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ
9.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã		Tháng 8/2017					Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới
10.	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn		Tháng 6/2017					Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới
11.	Đề án "Rà soát hệ thống văn bản pháp luật hiện hành không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước có quy định về tổ chức bộ máy, biên chế"	Năm 2017						Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ
12.	Nghị định sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hiện hành không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước có quy định về tổ chức bộ máy, biên chế		Quý IV năm 2017					Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ

13.	Nghị định quy định về thành lập, giải thể, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính		Quý IV năm 2017					Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ
14.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.		Quý II năm 2017					
15.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế trong các văn bản pháp luật hiện hành không thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Quý IV năm 2017						Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ
16.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.		Tháng 3/2017					Văn bản số 9595/VPCP-TCCV ngày 08/11/2016 của Văn phòng Chính phủ
17.	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo		Tháng 12/2017					Triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.
18.	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo		Tháng 12/2017					Triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.
19.	Đề án tổ chức và hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc các bộ, ngành	Tháng 11/2017						Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ

20.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác lập hồ sơ và giao nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử.	Quý II/2017						Đăng ký mới.
21.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp	Quý IV/2017						Đăng ký mới